TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ T** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 143/2019/HS-ST
Ngày: 03-10-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Sơn Tây;

2. Ông Nguyễn Văn Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Lê, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Trung – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 161/2019/TLST-HS ngày 18 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 141/2019/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Võ Minh C, sinh năm 1992 tại Kiên Giang; nơi cư trú: ấp Phước Thái, xã M, huyện H, tỉnh Kiên Giang; tạm trú: Cư xá Hưng Lợi 2, khu phố 7, phường U, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: Lớp 03/12; giới tính: nam; tôn giáo: không; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Minh T và bà Danh Thị Đ; vợ Phạm Thị M; bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất năm 2015; tiền án, tiền sự, nhân thân: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05-6-2019 cho đến nay; có mặt.

Người làm chứng:

- Anh Phạm Văn G, sinh năm 2001;

- Anh Nguyễn Phương T, sinh năm 1997.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 10 giờ 00 phút ngày 05-6-2019, lực lượng chức năng kiểm tra hành chính đối với Cư xá Hưng Lợi 2, khu phố 7, phường U, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Khi kiểm tra đến phòng số 10 của Võ Minh C thuê, lúc này có Võ Minh C và bạn của C là Phạm Văn Giô đang ở trong phòng. Tại đây Võ Minh C đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan chức năng 01 bịch nilon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng; 09 thẻ cào điện thoại mệnh giá 100.000 đồng và 02 thẻ cào điện thoại mệnh giá 50.000 đồng (các thẻ cào đã qua sử dụng) trên mỗi thẻ cào điện thoại điều có bịch nilon chứa tinh thể màu trắng, C thừa nhận đây ma túy tổng hợp của C.

Tang vật thu giữ gồm: 01 gói nilon trong suốt, hàn kín bên trong có chứa tinh thể màu trắng; 01 hộp giấy hình vuông đen; 01 bịch nilon màu đen; 09 thẻ cào điện thoại mệnh giá 100.000 đồng và 02 thẻ cào điện thoại mệnh giá 50.000 đồng trên mỗi thẻ cào điện thoại điều có bịch nilon chứa tinh thể màu trắng.

Quá trình điều tra xác định Võ Minh C là đối tượng nghiện ma túy, loại ma túy sử dụng là Methamphetamine. Vào ngày 04-6-2019, C đến gặp đối tượng tên Tùng (không biết rõ nhân thân và địa chỉ) để mua ma túy với số tiền 1.350.000 đồng. Sau đó C đem về để sử dụng. Ngày 05-6-2019 thì bị cơ quan Công an bắt giữ.

Tại kết luận giám định số 438/MT-PC09 ngày 13-6-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: các mẫu tinh thể màu trắng thu giữ được của C đều là ma túy, có khối lượng 0,3433 gam (M1); 0,7295 gam (M2-1) và 0,1270 gam (M2-2), loại Methamphetamine. Như vậy tổng số ma túy C tàng trữ là 1,1998 gam.

Quá trình điều tra bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Đối với đối tượng tên Tùng có hành vi bán ma túy cho C, do chưa xác định được nhân thân và địa chỉ cụ thể nên chưa tiến hành làm việc được, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Tại cáo trạng số 165/CT-VKS-TU ngày 18-9-2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Võ Minh C về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Võ Minh C đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về mức hình phạt: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Võ Minh C về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" với mức hình phạt từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự,

- Tịch thu tiêu hủy 1,1117 gam Methamphetamine (hoàn lại sau giám định); 01 hộp giấy hình vuông đen; 01 bịch nilon màu đen; 01 quần thun màu đen; 09 thẻ cào điện thoại mệnh giá 100.000 đồng và 02 thẻ cào điện thoại mệnh giá 50.000 đồng (các thẻ cào đã qua sử dụng).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T.

Bị cáo C nói lời sau cùng: tại phiên tòa bị cáo nhận thấy được hành vi đã thực hiện là sai trái, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Võ Minh C khai nhận: vào ngày 04-6-2019, Võ Minh C đến gặp đối tượng tên T (không biết rõ nhân thân và địa chỉ) để mua ma túy với số tiền 1.350.000 đồng. Sau đó, C đem về để sử dụng thì bị công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang và thu 1,1998gam ma túy, loại Methamphetamine.

Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của người làm chứng, kết luận giám định, nội dung bản Cáo trạng và diễn biến tại phiên tòa. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Theo quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

Hành vi tàng trữ trái phép 1,1998 gam, loại Methamphetamine của bị cáo C đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét việc sử dụng ma túy không những gây nguy hại đến bản thân người sử dụng mà còn tác động xấu đến xã hội, nhất là trong tình hình hiện nay có nhiều người nghiện ma túy và tội phạm về ma túy ngày càng phổ biến. Tác hại của chất ma tuý không chỉ gây ra sự nghiện ngập, ảnh hưởng đến sức khỏe, tiền bạc mà còn hủy hoại hạnh phúc gia đình, làm băng hoại thế hệ trẻ, nguy hiểm hơn là nguy cơ dẫn đến các tội phạm khác. Hình phạt dành cho bị cáo phải tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời ngăn ngừa chung trong xã hội.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

- Về tình tiết tăng nặng: không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xét, về mức hình phạt đại diện Viện Kiểm sát đề nghị là có cơ sở chấp nhận.

[5] Về vật chứng:

- Đối với 1,1117 gam Methamphetamine (hoàn lại sau giám định) là vật cấm tàng trữ nên tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Đối với 01 hộp giấy hình vuông đen; 01 bịch nilon màu đen; 01 quần thun màu đen; 09 thẻ cào điện thoại mệnh giá 100.000 đồng và 02 thẻ cào điện thoại mệnh giá 50.000 đồng (các thẻ cào đã qua sử dụng), không có giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[6] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào Điều 106; Điều 136 và Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Võ Minh C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Võ Minh C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 05-6-2019.

2. Về vật chứng: tịch thu tiêu hủy 1,1117 gam Methamphetamine (hoàn lại sau giám định); 01 hộp giấy hình vuông đen; 01 bịch nilon màu đen; 01 quần thun màu đen; 09 thẻ cào điện thoại mệnh giá 100.000 đồng và 02 thẻ cào điện thoại mệnh giá 50.000 đồng (các thẻ cào đã qua sử dụng).

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 01-10-2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã T, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí: bị cáo Võ Minh C phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp;
- VKSND thị xã T;
- Công an thị xã T;
- Chi cục THADS thị xã T;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Sơn